TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2026
V/v:"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyên.
2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hà P, sinh năm 1995.
Nơi cư trú: Xóm G, xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
- Bị đơn: Anh Hoàng Trung N, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Hà P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Hoàng Trung N có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh N chung sống bình thường. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung, không ai có con riêng, không ai nhận nuôi con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Trung N thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh N có về. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Hà P được ly hôn với anh Hoàng Trung N.

Về nuôi con chung: Chị P và anh N không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Võ Thị Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị Hà P phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Chị Võ Thị Hà P yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Hoàng Trung N có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Võ Thị Hà P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Trung N đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Hà P và anh Hoàng Trung N, đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị P và anh N là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị P nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh N nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh N không mong muốn

tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác qua xác minh tại địa phương xác định hiện tại anh N không có mặt tại địa phương, thi thoảng anh N có về và trong quá trình chung sống thì chị P, anh N có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn thì Ban cán sự xóm không nắm được, hiện tại chị P, anh N đang sống ly thân.

Xét mâu thuẫn giữa chị P, anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị P được ly hôn với anh N như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị P và anh N không có con chung, không ai có con riêng, không nuôi con nuôi nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Võ Thị Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Võ Thị Hà P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hà P được ly hôn với anh Hoàng Trung N.

2. Về nuôi con chung:

Chị P và anh N không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về chia tài sản: Chị Võ Thị Hà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Hà P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000192 ngày 09/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh N (chị P đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Khánh (ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên